

Bản án số: **65 /2019/HSST**
Ngày: 26/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thế Lợi**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Ngọc Quý**

Ông Phạm Tiến Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2019/TLST-HS ngày 31/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXXST-HS ngày 10/6/2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn D, sinh năm 1967; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn TT, xã TP, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N (đã chết) và bà Trần Thị C; vợ: Nguyễn Thị N1 và 03 con (lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1994); tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 28/8/2008, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc” (chấp hành xong hình phạt ngày 28/8/2009); chưa nộp án phí HSST nên chưa được xóa án.

Nhân thân: Ngày 29/9/2011, Chủ tịch UBND huyện CM ra Quyết định số 1352/QĐ – UBND về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 17/9/2013, Chủ tịch UBND huyện CM ra Quyết định số 4619/QĐ – UBND về việc áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện thời hạn 24 tháng kể từ ngày 04/10/2013 đến ngày 03/10/2015.

Danh chỉ bản số 182 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 08/3/2019. Tạm giữ từ ngày **01/3/2019** đến ngày **09/3/2019** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn C1, sinh năm 1970; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn VL, xã VV, huyện CM, Tp. Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn

Văn T và bà Đỗ Thị B (đã chết); vợ: Đỗ Thị D1 và 02 con (lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2000); tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 28/12/2010, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội phạt 07 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (chấp hành xong hình phạt ngày 03/12/2016).

Danh chỉ bản số 183 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 08/3/2019. Tạm giữ từ ngày **01/3/2019** đến ngày **09/3/2019** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Đỗ Văn T1, sinh năm 1977; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn VL, xã VV, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn V (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 05/10/2010, Chủ tịch UBND huyện CM ra Quyết định số 1114/QĐ – UBND về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Ngày 23/01/2013, Chủ tịch UBND huyện CM ra Quyết định số 296/QĐ – UBND về việc áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện thời hạn 24 tháng kể từ ngày 14/02/2013 đến ngày 14/02/2015.

Danh chỉ bản số 181 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 08/3/2019. Tạm giữ từ ngày **01/3/2019** đến ngày **09/3/2019** được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Ông Lê Văn V1, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn TT, xã TP, huyện CM, Tp. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 01/3/2019, Lê Văn D đang ở nhà tại Thôn TT, xã TP, huyện CM thì có Nguyễn Văn C1 và Đỗ Văn T1 đến chơi. Ngồi uống nước một lúc T1 rủ D và C1 cùng góp tiền đi mua ma túy về để cùng sử dụng, D đồng ý và góp 100.000 đồng, C1 và T1 mỗi người góp 50.000 đồng. Sau đó D cầm tiền cùng C1 đi đến khu vực cầu M, xã PNA, huyện CM mua của một nữ giới không rõ tên tuổi, địa chỉ 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng rồi quay về nhà D để cùng sử dụng. Khoảng 13 giờ 40 phút nhận được tin báo của quần chúng Công an xã TP và Công an đồn MM phối hợp kiểm tra hành chính tại nhà Lê Văn D phát hiện bắt quả tang tại bàn uống nước nhà D có 02 gói Heroine.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nhỏ bằng giấy bạc màu trắng kích thước (1x2)cm; 01 gói nhỏ bằng giấy vò bao thuốc lá Thăng Long màu vàng có kích thước (1x2)cm.

Tại Kết luận giám định số 1396/KLGD – PC09 ngày 09/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tp. Hà Nội kết luận: “*Chất bột trắng bên trong gói 01 gói giấy bạc và 01 gói giấy đều là ma túy Heroine có tổng khối lượng 0,181 gam*”.

Cáo trạng số 63/CT - VKS ngày 28/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Lê Văn D – Nguyễn Văn C1 – Đỗ Văn T1** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS 2015).

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo **Lê Văn D – Nguyễn Văn C1 – Đỗ Văn T1** khai nhận hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, phạt **Lê Văn D – Nguyễn Văn C1** mỗi bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

+ Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, phạt **Đỗ Văn T1** từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong là Heroine.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng: Xét thấy trong quá trình điều tra người làm chứng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng các tài liệu khác Cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 01/3/2019, tại nhà Lê Văn D ở Thôn TT, xã TP, huyện CM, Tp. Hà Nội, Lê Văn D, Nguyễn Văn C1 và Đỗ Văn T1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,181 gam để sử dụng. Hành vi của **Lê Văn D – Nguyễn Văn C1 –**

Đỗ Văn T1 cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Lê Văn D – Nguyễn Văn C1 – Đỗ Văn T1** về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về độc quyền quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, nhân cách con người. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, do đó cần xử lý nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo từ bỏ ma túy và đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Vụ án có 03 bị cáo tham gia cùng góp tiền để mua ma túy, T1 là người khởi sướng rủ D và C1 góp tiền mua ma túy, D và C1 đồng ý và cùng đi mua ma túy. D và C1 đều nhân thân xấu nên hình phạt phải cao hơn T1.

[2.2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân của Lê Văn D và Nguyễn Văn C1 đều có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên D và C1 phải chịu tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” theo Điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS 2015.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 được Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với người nữ giới bán ma túy cho D và C1, Cơ quan điều tra không xác định được nên không đề cập xử lý trong vụ án.

[2.4] Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa Heroine là tang vật của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

[2.5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Lê Văn D – Nguyễn Văn C1 – Đỗ Văn T1** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; phạt **Lê Văn D 21 (hai mươi mốt) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày **01/3/2019** đến ngày **09/3/2019**.

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; phạt **Nguyễn Văn C1 21 (hai mươi một) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày **01/3/2019** đến ngày **09/3/2019**.

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; phạt **Đỗ Văn T1 18 (mười tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày **01/3/2019** đến ngày **09/3/2019**.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tp. Hà Nội niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng Hùng, chữ ký của cán bộ Công an huyện Chương Mỹ Lê Chung Thảo và Trần Văn Đạt, chữ ký của Lê Văn D, Nguyễn Văn C1, Đỗ Văn T1 (bên trong chứa Heroine).

(Toàn bộ số vật chứng, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/5/2019 hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội).

4.Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội;
- Sở Tư pháp Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Bị cáo;
- THAHS;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thế Lợi